TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 17- 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Bà Dương Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký TAND huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện VKSND huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa***:*** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện Nhơn Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 336/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Duy C, tên gọi khác: C1, sinh năm 2003 tại tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp Câu K, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Duy K, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987, gia đình bị cáo có 02 Anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 22/9/2022, Huỳnh Duy C bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/7/2023.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 31/01/2019, Huỳnh Duy C bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai, Quyết định áp dụng biện pháp xử L hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2023 và được chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/Anh Dương Văn T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp Thị C2, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Anh Thành vắng mặt)

2/Anh Nguyễn Quan T2, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp Thị C2, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Anh T2 vắng mặt)

-Người làm chứng:

1/Anh Đoàn Văn T3, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp P L, xã Đại P, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

2/Anh Nguyễn H1 H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp Câu K, xã Phú H1, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Anh T3, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 13/9/2023, Huỳnh Duy C nhờ Đoàn Văn T3, sinh năm 1985 ngụ tại ấp P L, xã Đại P, huyện Nhơn Trạch chở C đến nhà bạn gái của C ở ấp Thị Cầu, xã Phú Đ, huyện Nhơn T thì T3 đồng ý. Khi đang đi trên đường thì C thấy có 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83 của anh Dương Văn T, sinh năm 1994 đang đựng trước xưởng cơ khí thuộc ấp Thị C, xã Phú Đ, huyện Nhơn T không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khi T3 chở C đến nơi, thì T3 chạy xe đi về. C lén lút đi bộ đến nổ máy xe của anh T rồi điều khiển đến để tại quán Café Cánh Buồm thuộc ấp Bến C, xã P Thiền, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai rồi đi về nhà. Đến ngày 17/9/2023, Huỳnh Duy C nhờ Nguyễn H1 H, sinh năm 2002 ngụ tại ấp Câu K, xã Phú H1, huyện Nhơn T chở đến nhà dì Bảy của C ở xã Phú Đ thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda màu đen, biển kiểm soát 53X4- 8197 chở C đến ấp Thị C, xã Phú Đ. C bảo H đứng ngoài đường chờ, còn C đi vào nhà anh Nguyễn Quan T2, sinh năm 2002. C thấy trong nhà T2 có 03 con gà không có người trông coi nên C lén lút đi vào bắt 03 con gà tre rồi giấu vào trong áo. C đi ra bảo H chở C đi về. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, C đến Cơ quan Công an xã Phú Đ đầu thú, Công an xã Phú Đ lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 189/KLGĐ-HĐĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83, giá trị sử dụng còn lại là 30%, có giá trị tài sản là 14.100.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 190/KLGĐ-HĐĐG ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nhơn Trạch kết luận: 03 con gà chọi, trọng lượng 1,5kg, giá trị sử dụng còn lại là 100%, có giá trị tài sản là 5.000.000 đồng .

Vật chứng gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83.

+ 03 con gà chọi.

Về trách nhiệm dân sự:

+Tài sản đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Quan T2, anh Dương Văn T, anh T2, anh T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại Cáo trạng số 315/CT-VKSNT ngày 23 tháng 01năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Duy C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng, bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong giai đoạn điều tra, truy tố những người này đã có lời khai, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy việc vắng mặt của bị hại, người người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 12 giờ ngày 13/9/2023, tại ấp Thị C, xã Phú Đ, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Duy C đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83, trị giá 14.100.000 đồng của anh Dương Văn T. Ngày 17/9/2023, tại ấp Thị Cầu, xã Phú Đ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Duy C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 03 con gà chọi, trị giá 5.000.000 đồng của anh Dương Văn T.

Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83, giá trị sử dụng còn lại là 30%, có giá trị tài sản là 14.100.000 đồng và 03 con gà chọi, trọng lượng 1,5kg, giá trị sử dụng còn lại là 100%, có giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về xử L vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại tài sản 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 Biển kiểm soát 75C1-204.83 và 03 con gà chọi cho bị hại là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Đối với Đoàn Văn T3, Nguyễn H1 H không biết bị cáo C đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không xử lý đối với T3 và H là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận về phần định tội.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào các Điều 326, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số:326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Duy C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy C 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai

Nơi nhận:
- *Bị cáo, Bị hại,*
- *VKSND huyện Nhơn T;*
- *TAND,VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *THA dân sự huyện Nhơn T;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn T;*
- *Cơ quan THA HS có thẩm quyền;*
- *Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn T;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu HS, VP.*

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án từ 12 tháng đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên toà ông N, bà V vắng mặt mặc dù đã được Toà án tống đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt của bà V, ông N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận T3 bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 năm 2020 đến ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Công ty trách nhiệm H1 hạn Công Nghệ Ắc Quy HengLi thuộc Khu công nghiệp Nhơn T 3, xã Long T, huyện Nhơn T, Trần Văn T đã nhiều lần thực

hiện hành vi trộm cắp chì với tổng khối lượng là 361,6 kg, có tổng trị giá tài sản là 19.077.293 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở H1 tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục H quả cho bị hại và chưa có tiền án, tiền sự thuộc các Trường hợp quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành tốt Chính sách, pháp luật tại địa phương, đều có nơi cư trú rõ ràng. Các tình tiết nêu trên được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Chính quyền địa phương quản L, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được Chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho Công ty trách nhiệm H1 hạn Công nghệ Ắc Quy HengLi và Công ty không yêu cầu bồi thường, bà Nguyễn Thị V là người mua số chì của bị cáo T trộm cắp do bà V không biết đây là tài sản trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T không khởi tố là phù hợp với quy định của pháp luật, bà V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ca nhựa màu xanh của bị cáo T dùng vào việc phạm tội;

+ Tuyên buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 12.250.000 (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công qũy Nhà nước.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. NQ 326, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp lại số tiền 12.250.000 (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung công qũy Nhà nước.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan cảnh sát điều tra – CA huyện Nhơn T;
- Cơ quan THA hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T;
- UBND TT.Hiệp P, huyện Nhơn T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Mai